UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ KH&ĐT - SỞ TC - SỞ CT- SỞ XD- SỞ NN&PTNT - SỞ KH&CN - CN NHNN TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1859/SKHĐT-STC-SCT- SXD-SNN&PTNT-SKHCN- CN NHNN	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 29/9/2021 hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác,liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Thông báo số 470/TB-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 (Nghị quyết 08) và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 (Nghị quyết 15) của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025;

Liên ngành các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CN NHNN ngày 29/9/2021 (Hướng dẫn 1678) hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; như sau:

I. Sửa đổi nội dung Hỗ trợ lãi suất tín dụng

1. Sửa khoản 2, Mục I, Chương II: Quy trình thực hiện thủ tục Hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng

"2. Quy trình thực hiện

a) Bước 1. Nhà đầu tư tự xác định đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án đầu tư đề nghị hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 6, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND; Thực hiện đồng thời như sau:

- Lựa chọn ngân hàng thương mại để vay vốn (thành phần thủ tục, hồ sơ chủ yếu của các ngân hàng niêm yết công khai tại bộ phận một cửa UBND các huyện, thành phố) và lập hồ sơ vay vốn theo quy định.

- Nộp Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng (Mẫu số 01/HTLS), Đề xuất dự án đầu tư/phương án đầu tư vay vốn (Mẫu số 05/HTLS) gửi UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) nơi thực hiện dự án

và Ngân hàng thương mại.

b) Bước 2. Trong thời gian 02 ngày làm việc; UBND huyện xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ, có văn bản gửi đến Ngân hàng Thương mại do Nhà đầu tư lựa chọn vay vốn (Mẫu số 07/HTLS).

c) Bước 3. Ngân hàng có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ vay vốn, tiến hành thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định;

Trong thời gian 05 ngày làm việc đối với khoản vay ngắn hạn; 10 ngày làm việc đối với khoản vay trung hạn; 15 ngày làm việc đối với khoản vay dài hạn thì Ngân hàng Thương mại có kết quả thông báo cho Nhà đầu tư, đồng thời gửi UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án.

+ Trường hợp không đồng ý cấp tín dụng: Ngân hàng thương mại ban hành văn bản thông báo về việc từ chối cấp tín dụng, nêu rõ lý do.

+ Trường hợp đồng ý cấp tín dụng: Ngân hàng thương mại ban hành văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng vay vốn (bao gồm một số nội dung cơ bản: Số tiền cho vay; thời hạn cho vay; lãi suất cho vay; kỳ hạn trả nợ gốc; kỳ hạn trả lãi tiền vay).

c) Bước 4. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận Văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng của Ngân hàng thương mại; UBND cấp huyện thực hiện thẩm tra các điều kiện được hưởng theo Nghị quyết (Biên bản kiểm tra - Mẫu số 02/HTLS); UBND cấp huyện ban hành Văn bản phê duyệt hỗ trợ hoặc không phê duyệt hỗ trợ (nêu rõ lý do) theo Mẫu số 06/HTLS thông báo cho Ngân hàng và Nhà đầu tư (lưu hồ sơ 01 bản).

d) Bước 5. Sau khi nhận được Văn bản của UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ; Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ vay vốn đầy đủ hợp lệ; Ngân hàng thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng và giải ngân khoản vay.

e) Bước 6. Đến kỳ hạn thu lãi vay, ngân hàng thương mại thu toàn bộ số tiền lãi vay theo Hợp đồng tín dụng. Sau khi thực hiện quy trình thanh, quyết toán khoản hỗ trợ lãi suất tín dụng ngân hàng theo quy định theo Hướng dẫn này và được ngân sách cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất tín dụng, ngân hàng thực hiện chi trả số tiền hỗ trợ lãi suất cho nhà đầu tư".

2. Sửa khoản 3, Mục I, Chương II: Hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng

- Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng của Nhà đầu tư (Mẫu số 01/HTLS).

- Đề xuất dự án đầu tư/Phương án đầu tư vay vốn (Mẫu số 05/HTLS).

- Văn bản xác nhận đối tượng thụ hưởng hỗ trợ (Mẫu số 07/HTLS).

- Văn bản chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Mẫu số 06/HTLS).

- Biên bản kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng (Mẫu số 02/HTLS).

II. Sửa đổi nội dung Hỗ trợ về đầu tư dự án/công trình

1. Sửa điểm a, khoản 2, Mục II, Chương II: Trình tự, thủ tục quyết định hỗ trợ đầu tư

"a) Sau khi dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân chuẩn bị thực hiện đầu tư xây dựng công trình thì tự đối chiếu các chính sách theo quy định của Nghị quyết số 08, Nghị quyết số 15 và Hướng dẫn này, có văn bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ theo Nghị quyết nộp cho UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án để UBND cấp huyện tổng hợp, đăng ký nhu cầu bố trí Kế hoạch vốn hằng năm khi đủ điều kiện; đồng thời triển khai thực hiện dự án đối với các dự án có cấu phần xây dựng (có hạng mục, công trình tại phụ lục kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND) đúng quy định của pháp luật về xây dựng (từ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, thi công, quản lý chất lượng, nghiệm thu hoàn thành công trình)".

2. Sửa điểm f, khoản 2, mục II, Chương II: Trình tự thủ tục quyết định hỗ trợ đầu tư

f) Căn cứ Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho các huyện, thành phố. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định".

3. Sửa Khoản 3, Mục II, Chương II: Thành phần hồ sơ

"a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (mẫu số 01/HTĐT);

b) Bản sao chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với Nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp, thành lập Hợp tác xã hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với Nhà đầu tư là tổ chức.

c) Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);

d) Đề xuất dự án đầu tư (nếu có)

đ) Hồ sơ bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

e) Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền (Bản sao có chứng thực);

f) Đối với các dự án có cấu phần xây dựng:

- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng do chủ đầu tư cung cấp, được lập theo quy định

pháp luật về xây dựng (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án không thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

g) Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng (Mẫu số 05/HTĐT), các hóa đơn, chứng từ kèm theo."

III. Sửa đổi trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ phát triển thương hiệu

1. Sửa đổi khoản 3.1 Mục III, Chương II: Trình tự thực hiện đối với khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị quyết

"a) Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) về UBND cấp huyện nơi dự án triển khai thực hiện thông qua Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

b) Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ, UBND cấp huyện giao cho Tổ thẩm định hoặc phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện) xem xét hồ sơ đề nghị và thực hiện như sau:

- Trong trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đáp ứng điều kiện nhưng không đầy đủ: UBND cấp huyện thông báo cho nhà đầu tư bổ sung các loại giấy tờ theo quy định.

- Trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện và hợp lệ:

+ UBND cấp huyện tiếp nhận và tiến hành thành lập tổ thẩm định hồ sơ của Nhà đầu tư.

+ Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ thẩm định hoặc phòng chuyên môn (Phòng kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện), Uỷ ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

c) Bước 3: Căn cứ quyết định hỗ trợ kinh phí, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện giao dự toán kinh phí cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố...; Phòng kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện tiến hành cấp kinh phí hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định".

2. Sửa đổi khoản 3.2 Mục III, Chương II: Trình tự thực hiện đối với khoản 3 Điều 9 Nghị quyết

"a) Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) về UBND cấp huyện nơi dự án triển khai thực hiện thông qua Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ, UBND cấp huyện giao cho Tổ thẩm định hoặc phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện) xem xét hồ sơ đề nghị và thực hiện như sau:

- Trong trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đáp ứng điều kiện nhưng không đầy đủ: UBND cấp huyện thông báo cho nhà đầu tư bổ sung các loại giấy tờ theo quy định.

- Trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện và hợp lệ:

+ UBND cấp huyện tiếp nhận và tiến hành thành lập tổ thẩm định hồ sơ của Nhà đầu tư.

+ Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ thẩm định hoặc phòng chuyên môn (Phòng kinh tế thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện), Uỷ ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định."

c) Bước 3:

Căn cứ quyết định hỗ trợ kinh phí, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện giao dự toán kinh phí cho cho Phòng kinh tế thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện; Phòng kinh tế thành phố, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện tiến hành cấp kinh phí hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định.

3. Sửa điểm b, khoản 2, Mục VI, Chương II: Thủ tục Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp:

"b) Thủ tục hồ sơ hỗ trợ:

***Bước 1**. Hội đồng quản trị hợp tác xã gửi văn bản đề nghị hỗ trợ về Phòng Tài chính - Kế hoạch (thuộc UBND cấp huyện) để tổng hợp.*

Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ thành lập Hợp tác xã (Mẫu số 08/SNN);

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (bản sao có chứng thực);

- Điều lệ hợp tác xã; phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã liên quan đến phát triển sản phẩm chủ lực hoặc tham gia chương trình OCOP, chương trình phát triển, hỗ trợ khác của tỉnh, huyện...;

***Bước 2.** Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nếu đủ điều kiện và hồ sơ theo quy định thì trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện xem xét chấp thuận hỗ trợ theo mức quy định (Mẫu số 09/SNN).*

Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện hỗ trợ do hồ sơ chưa đầy đủ thì cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn Hợp tác xã chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo quy định. Trường hợp Hợp tác xã không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì thông báo đến Hợp tác xã lý do không hỗ trợ".

IV. Bổ sung điểm a, khoản 2, mục V Chương II: Trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

a) Bước 1. Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ *(tại trung tâm hành chính công)* đề nghị hỗ trợ về Sở Nông nghiệp và PTNT đối với dự án do UBND tỉnh phê duyệt; gửi hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế thành phố

đối với dự án do UBND cấp huyện, thành phố phê duyệt. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết. (Mẫu số 02/SNN).

- Dự án liên kết. (Mẫu số 03/SNN) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu số 04/SNN).

- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) (Mẫu số 05/SNN).

- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. (Mẫu số 06/SNN).

- Bản sao Hợp đồng liên kết.

- Biên bản thương thảo hợp đồng giữa chủ trì liên kết thụ hưởng kinh phí hỗ trợ và đơn vị nhà thầu thực hiện đối với tư vấn xây dựng liên kết và đối với đơn vị in bao bì, nhãn mác sản phẩm (nếu thực hiện);

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ trì liên kết thụ hưởng kinh phí hỗ trợ và đơn vị nhà thầu thực hiện đối với tư vấn xây dựng liên kết và đối với đơn vị in bao bì, nhãn mác sản phẩm (nếu thực hiện);

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa chủ trì liên kết thụ hưởng kinh phí hỗ trợ và đơn vị nhà thầu thực hiện đối với tư vấn xây dựng liên kết và đối với đơn vị in bao bì, nhãn mác sản phẩm (nếu thực hiện);

- Hóa đơn, chứng từ đối với tư vấn xây dựng liên kết và hóa đơn, chứng từ in bao bì, nhãn mác sản phẩm (nếu thực hiện);

- Các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan.

Đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan chủ trì nghiệm thu thông báo (nêu rõ lý do) cho chủ trì dự án liên kết biết.

V. Sửa đổi Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán các hỗ trợ

1. Sửa đổi điểm d, khoản 1, mục VIII, Chương II: Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán hỗ trợ lãi suất tín dụng ngân hàng

"d) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện giao dự toán kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay và thực hiện cấp kinh phí cho các ngân hàng cho vay vốn bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước".

2. Sửa đổi quy định tại khoản 3, mục VIII, Chương II: Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán các khoản hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 08/2019/NĐ-HĐND, khoản 3, 4, 5 Điều 1; khoản 1, Điều 12a, Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND

"a) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư gửi đến Phòng Tài chính - Kế hoạch 01 bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của đơn vị.

- Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Văn bản cam kết hỗ trợ của

UBND cấp huyện.

- Bản sao Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ của cấp có thẩm quyền.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch: căn cứ dự toán được phân bổ và Hồ sơ của nhà đầu tư quy định tại điểm a nêu trên, thực hiện cấp hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước theo quy định.

c) Quyết toán vốn hỗ trợ: Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố quyết toán nguồn vốn hỗ trợ vào quyết toán ngân sách các huyện, thành phố hàng năm, đồng thời tổng hợp quyết toán kinh phí cùng với quyết toán ngân sách huyện, thành phố theo quy định."

VI. Sửa đổi và bổ sung các Biểu mẫu kèm theo Hướng dẫn số 1678

a) Đối với **Mẫu hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng**:

- Sửa Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng (Mẫu số 01/HTLS)

- Bổ sung các Mẫu: Đề xuất phương án đầu tư vay vốn (Mẫu số 05/HTLS), Văn bản chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất (Mẫu số 06/HTLS), Văn bản xác nhận đối tượng thụ hưởng hỗ trợ (Mẫu số 07/HTLS).

b) Đối với **Mẫu hồ sơ hỗ trợ phát triển thương hiệu:**

- Sửa, thay thế Mẫu Công văn đề nghị hỗ trợ: (Mẫu số 01/HTPTTH thay Mẫu số 01/SKHCN).

c) Đối với **Mẫu văn bản hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư**:

- Sửa mẫu Đề nghị hỗ trợ đầu tư cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Mẫu số: 01/HTĐT: nội dung bổ sung Cách tính các khoản hỗ trợ theo quy định).

- Bổ sung Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng (Mẫu số 05/HTĐT).

d) Đối với **Mẫu văn bản đề nghị hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã**:

- Sửa Mẫu: Đơn đề nghị hỗ trợ thành lập hợp tác xã (Mẫu số 08/SNN).

- Sửa Mẫu: Văn bản chấp thuận hỗ trợ thành lập mới HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (Mẫu số 09/SNN; *nội dung thay thế Bảng kê thanh toán chi phí... thành Văn bản chấp thuận hỗ trợ HTX)*;

e) Bổ sung Mẫu báo cáo (Mẫu số 01/SKHĐT) và các Biểu kèm theo.

(Có các Mẫu văn bản kèm theo Hướng dẫn này).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Hướng dẫn này sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CN NHNN ngày 29/9/2021, các nội dung khác không đề cập vẫn giữ nguyên.

2. UBND các huyện, thành phố: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết; (i) Báo cáo tháng theo các Biểu mẫu kèm theo Mẫu số 01/SKHĐT (trước ngày mùng 10 tháng sau); báo cáo quý (trước ngày mùng 10 của tháng đầu tiên Quý tiếp theo); (ii) báo cáo 6 tháng, năm (trước ngày mùng 10/7 và trước ngày 10/01 năm sau) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các Sở: Tài chính, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước: Định kỳ thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng, hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, nhà đầu tư kịp thời báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh cho kịp thời./.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LẠNG SƠN

Vũ Hoàng Quý

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH LẠNG SƠN

Lý Việt Hưng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Thị Hà

SỞ CÔNG THƯƠNG
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Đình Đại

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Quốc Toàn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Trương Thu Hòa

SỞ XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Sỹ Tân